|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **RẠNG ĐÔNG** | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2022 – 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN\_LỚP 8**  *(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian phát đề.)* |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 8 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Ngữ liệu ngoài  - Tiếng Việt:  Nói quá; Nói giảm nói tránh. | 2 | 0 | 2 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | **40** |
| **2** | **Viết** | - Viết đoạn văn theo chủ đề  - Viết bài làm văn thuyết minh | 0 | 2\* | 0 | 2\* | 0 | 2\* | 0 | 2\* | **60** |
| **Tổng** | | | ***20*** | ***10*** | ***20*** | ***10*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**\*Chú thích:** Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ sẽ được thể hiện ở Hướng dẫn chấm

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **RẠNG ĐÔNG** | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2022 – 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN\_LỚP 8**  *(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian phát đề.)* |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 8 – THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | - Ngữ liệu ngoài SGK  - Tiếng Việt: nói quá; nói giảm nói tránh | **Nhận biết:**  - Nhận biết được từ ngữ, vần, thể thơ, nhịp thơ trong bài thơ.  - Nhận biết được bố cục, những hình ảnh tiêu biểu được sử dụng trong bài thơ.  - Xác định được phép nói quá, nói giảm nói tránh.  **Thông hiểu:**  Hiểu được nội dung chính, ý nghĩa, thông điệp của văn bản.  **Vận dụng:**  Từ nội dung ngữ liệu, học sinh trình bày quan điểm, suy nghĩ, rút bài học của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản. | 2 TN | 2TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | -Viết đoạn văn theo chủ đề  - Viết bài làm văn thuyết minh | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:**  **Vận dụng cao:**  **-** Viết đoạn văn theo chủ đề  - Viết được bài văn thuyết minh về món ăn; bài văn có bố cục rõ ràng, cung cấp tri thức chính xác và đầy đủ về đối tượng. | 2\* | 2\* | 2\* | 2TL\* |
| **Tổng** | | |  | **2TN**  **2TL\*** | **2TN**  **2TL\*** | **2 TL**  **2TL\*** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***25*** | ***35*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**\*Chú thích:** Kĩ năng viết có 01 câu bao hàm cả 4 cấp độ. Các cấp độ sẽ được thể hiện ở Hướng dẫn chấm.

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN BÌNH THẠNH  **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ**  **RẠNG ĐÔNG** | **KIỂM TRA ĐÁNH GIÁ CUỐI HỌC KÌ I**  **NĂM HỌC: 2022 – 2023**  **MÔN: NGỮ VĂN\_LỚP 8**  *(Thời gian làm bài 90 phút, không kể thời gian phát đề.)* |

**PHẦN I. ĐỌC HIỂU (4,0 điểm)**

**Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi:**

*[…]Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*

*Chiến sĩ anh hùng*

*Đầu nung lửa sắt*

*Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi,ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt Máu trộn bùn non*

*Gan không núng*

*Chí không mòn!*

*Những đồng chí thân chôn làm giá súng*

*Đầu bịt lỗ châu mai*

*Băng mình qua núi thép gai*

*Ào ào vũ bão,*

*Những đồng chí chèn lưng cứu pháo*

*Nát thân, nhắm mắt, còn ôm...*

*Những bàn tay xẻ núi lăn bom*

*Nhất định mở đường cho xe ta lên chiến trường tiếp viện[ ]*

(Trích ***Hoan hô chiến sĩ Điện Biên*** - Tố Hữu )

**Câu 1.** Đoạn thơ trên đề cập đến cuộc kháng chiến vĩ đại nào của dân tộc?

1. Cuộc kháng chiến chống Mĩ.
2. Cuộc kháng chiến chống Pháp.
3. Chiến dịch Hồ Chí Minh.
4. A và B đều đúng.

**Câu 2**: Các chiến sĩ Điện Biên đã đánh giặc bằng những hành động dũng cảm nào?

1. *Nhèn lưng cứu pháo, đầu bịt lỗ châu mai, băng mình qua lưới thép gai.*
2. *Ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt.*
3. *Ào ào vũ bão, băng mình qua lưới thép gai.*
4. B và C đều đúng.

**Câu 3.** “*Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi,ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt; Máu trộn bùn non”* nói lên điều gì về trận đánh lịch sử đó?

1. Cuộc kháng chiến dài ngày.
2. Cuộc kháng chiến đói khổ.
3. Cuộc kháng chiến trường kì, gian khổ và khốc liệt, nhiều đau thương mất mát.
4. Cuộc kháng chiến vĩ đại.

`

**Câu 4.** Em hãy chỉ ra phép nói quá được sử dụng trong những câu thơ: “*Chiến sĩ anh hùng/ Đầu nung lửa sắt* /*Năm mươi sáu ngày đêm khoét núi, ngủ hầm, mưa dầm, cơm vắt”*

1. Khoét núi
2. Lửa sắt
3. Đầu nung
4. Đầu nung lửa sắt

**Câu 5**: Đoạn thơ trên thể hiện thái độ, tình cảm gì của tác giả đối với các chiến sĩ Điện Biên?

**Câu 6:** Qua đoạn thơ em có suy nghĩ gì về trách nhiệm của bản thân mình trong thời bình?

**PHẦN II. LÀM VĂN (6.0 ĐIỂM):**

**Câu 1:**Em hãy viết đoạn văn trình bày suy nghĩ của mình về lòng yêu nước? (2.0 điểm)

**Câu 2:** Em hãy viết bài văn thuyết minh về món phở. (4.0 điểm)

# ---HẾT---

***Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Giám thị không giải thích gì thêm***

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**Môn: Ngữ văn lớp 8 – Thời gian làm bài: 90 phút**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4.0** |
|  | **1** | B | 0.5 |
| **2** | A | 0.5 |
| **3** | C | 0.5 |
| **4** | D | 0.5 |
| **5** | Đoạn thơ trên thể hiện thái độ, tình cảm của tác giả đối với các chiến sĩ Điện Biên:   * Ca ngợi ý chí chiến đấu dũng cảm, kiên cường, tinh thần dám xả thân và những hy sinh to lớn để đem về chiến thắng. * Biết ơn các chiến sĩ – những người anh hùng của dân tộc. | 1.0 |
| **6** | Trách nhiệm của bản thân trong thời bình:   * Luôn biết ơn công ơn to lớn của của chiến sĩ. * Tự hào về các truyền thống vẻ vang của dân tộc. * Chăm chỉ học tập, tu dưỡng rèn luyện đạo đức. | 1.0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **6.0** |
|  | **Câu 1** | Viết đoạn văn đảm bảo bố cục đầy đủ 3 phần: mở đoạn, thân đoạn, kết đoạn.   * Hình thức: đoạn văn * Nội dung:   + Mở đoạn: giới thiệu lòng yêu nước  + Thân đoạn:   * Giải thích lòng yêu nước * Vai trò của lòng yêu nước * Dẫn chứng   + Kết đoạn: liên hệ bản thân | 2.0 |
|  | **Câu 2** | a.  - Đảm bảo bố cục bài văn thuyết minh gồm 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài.  **- Xác định đúng yêu cầu của đề:**  + Thể loại: Thuyết minh  + Nội dung: thuyết minh về món phở.  **- Chính tả, ngữ pháp:** Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.5 |
|  |  | **b. Viết được bài văn thuyết minh về món ăn – phở**  HS có thể triển khai theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:   1. **Mở bài**: giới thiệu chung về món phở. 2. **Thân bài:**  * Nguồn gốc của phở * Nguyên liệu, cách chế biến và thưởng thức phở. * Vai trò, ý nghĩa của phở trong đời sống của con người Việt Nam.  1. **Kết bài:**   Khẳng định vai trò, ý nghĩa của phở đối với con người và nêu cảm nghĩ của bản thân về món ăn này. | 3.0 |
|  |  | **c. Chính tả, ngữ pháp:**  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt.  **d. Sáng tạo:**  - Có sự sáng tạo về dùng từ, diễn đạt; lời văn sinh động, giàu cảm xúc.  - Biết kết hợp với các yểu tố miêu tả, biểu cảm khi thuyết minh … | 0.5 |

**BIỂU ĐIỂM PHẦN BÀI VĂN:**

**Điểm *(3,5 – 4,0)* :**

- Đáp ứng tốt các yêu cầu vể kỹ năng và kiến thức.

- Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc.

- Văn viết có cảm xúc; có thể mắc vài lỗi nhỏ về diễn đạt, dùng từ.

- Bài làm sạch, chữ viết rõ nét.

- Bài làm có sáng tạo.

**Điểm *(2,5 – 3,5)*:**

- Đáp ứng khá các yêu cầu vể kỹ năng và kiến thức.

- Diễn đạt trôi chảy, văn viết có cảm xúc; có thể còn mắc lỗi về diễn đạt, dùng từ.

- Bài làm sạch, chữ viết rõ nét.

- Bài làm có sáng tạo.

**Điểm *(2,0):***

- Đáp ứng cơ bản các yêu cầu vể kỹ năng và kiến thức.

- Văn chưa có cảm xúc, thiếu sáng tạo, kể sơ sài

- Còn mắc một số lỗi về chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- Bài làm còn gạch xóa, chữ viết rõ nét.

**Điểm *(1,0 – 1,5)*::**

- Chưa đáp ứng được các yêu cầu về kỹ năng và kiến thức.

- Bài làm quá sơ sài, ít ý hoặc chủ yếu liệt kê.

- Sai nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp.

- Bài làm không cẩn thận, chữ viết không rõ nét.

**Điểm kém *(0.5 – 1,0)*:**

- Chưa hiểu rõ yêu cầu của đề.

- Bài làm quá sơ sài.

- Bố cục không hợp lý, diễn đạt còn hạn chế,…

**Điểm 0:**

Không đáp ứng được bất kỳ yêu cầu nào trong các yêu cầu về kỹ năng và kiến thức.

**\* Lưu ý**: *Giám khảo cần hết sức linh hoạt khi chấm. Cần đánh giá bài làm của học sinh trong tính chỉnh thể; tôn trọng những bài sáng tạo, có ý kiến và giọng điệu riêng.*